ENGLISH 7 – UNITS 1 & 2
VOCABULARY CHECK

Nouns	Verbs	Adjectives	Adverbs
sự sắp xếp (1) _____	sắp xếp (2) _____		
sự dễ vỡ (3) _____		dễ vỡ (4) _____	
ngọn núi (5) _____ người leo núi (7) _____		có núi, thuộc miền núi (6) _____	
người lạ (8) _____		thường, thông thường (9) _____ khác thường (10) _____	một cách thường xuyên (11) _____
đồ gốm sứ (12) _____			
độc đáo (13) _____			
bệnh dị ứng (14) _____		bị dị ứng (15) _____	
sự tập trung (16) _____	tập trung (17) _____		
sự kết hợp, phối hợp (18) _____	kết hợp (19) _____		
sự chán nản (20) _____		chán nản, tuyệt vọng (tâm trạng) (21) _____	
sự độc lập (không phụ thuộc) (22) _____	phụ thuộc (23) _____	phụ thuộc, lệ thuộc (24) _____ không phụ thuộc/ tự lập (25) _____	
sự ngứa ngáy (26) _____		bị ngứa (27) _____	
bệnh béo phì (28) _____		béo phì (29) _____	
sự chú ý, chú tâm (30) _____		chăm chú (31) _____	một cách chăm chú (32) _____
sự bệnh, ốm yếu (33) _____		ốm (34) _____	
sự cháy nắng (35) _____		bị cháy nắng (36) _____	
người ăn chay (37) _____ rau (38) _____			
trọng lượng (39) _____	nặng, đo cân nặng (40) _____		

LIVEWORKSHEETS